

Số: 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ-VCE

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường số 01/2024/BB/ĐHĐCĐ-VCE ngày 16 tháng 04 năm 2024.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 với một số nội dung chính như sau:

**1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023**

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu           | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| 1   | Doanh thu                  | Tr.đồng     | 205          | 1.170     | 570,88%                  |
| 2   | Chi phí                    | Tr.đồng     | 1.308        | 2.064     | 157,81%                  |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế       | Tr.đồng     | -1.103       | -894      | 81,04%                   |
| 4   | Thuế TNDN                  | Tr.đồng     |              |           |                          |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế         | Tr.đồng     | -1.103       | -894      | 81,04%                   |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH | %           | -2,21%       | -1,79%    | 81,04%                   |

**2. Kế hoạch SXKD năm 2024.**

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu     | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu            | Tr.đồng     | 90                |
| 2   | Chi phí              | Tr.đồng     | 1.199             |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng     | -809              |
| 4   | Thuế TNDN            | Tr.đồng     |                   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng     | -809              |

**\* Các nội dung chính của kế hoạch SXKD năm 2024**

Hiện nay, máy móc thiết bị của Công ty đã hết khấu hao và hư hỏng nhiều. Mặt khác, các máy móc thiết bị không cho thuê được vì không phù hợp với điều kiện thi công hiện tại nên gây ra sự



Số: 01/2024/BB/ĐHĐCD-VCE

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

**PHẦN I. KHAI MẠC:**

**1. Thời gian:** 9h00' ngày 16/04/2024

**2. Địa điểm:** tại văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM - Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**3. Thành phần tham dự:**

- Các cổ đông sở hữu và đại diện các cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường theo Thông báo số 01/2024/TB-VCE ngày 22/02/2024 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
- Hội đồng quản trị (HĐQT); Ban kiểm soát(BKS); Ban Giám đốc
- Khách mời của Đại hội

**4. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, với tổng số cổ đông tham dự là: 04 cổ đông, tương ứng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 4.927.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,54 % trên tổng số vốn điều lệ. Những người tham dự đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo quy định, những người đại diện cho cổ đông được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

- Căn cứ luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty có đủ điều kiện tiến hành.

**5. Thông qua 03 nội dung:**

- Chương trình làm việc của Đại hội
- Dự thảo quy chế đại hội
- Thê lệ biểu quyết đại hội

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**6. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký:**

Đoàn chủ tịch:

- |                       |                            |           |
|-----------------------|----------------------------|-----------|
| 1. Ông Phạm Tuấn Ngọc | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT     | - Chủ toạ |
| 2. Ông Phạm Minh Phúc | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT | - Ủy viên |
| 3. Ông Trần Văn Trung | Chức vụ: Giám đốc          | - Ủy viên |

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Ban Thư ký:

1. Ông Trịnh Quốc Sơn

Chức vụ: Kế toán trưởng

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

## **PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

### **I. BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

**Đại hội đã được nghe và xem các Báo cáo sau:**

- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 do Ông Trần Văn Trung Giám đốc công ty trình bày.
- Báo cáo tài chính năm 2023 do Ông Trịnh Quốc Sơn Kế toán trưởng công ty trình bày.
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động trong năm 2024 do Ông Phạm Tuấn Ngọc Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS Công ty; Hoạt động của HĐQT, Giám đốc điều hành trong việc quản lý điều hành công ty; Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính năm 2023 do Bà Đinh Thị Thủy – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

### **II. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Đại hội đồng cổ đông đã nghe các Tờ trình sau:**

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Tờ trình Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch quỹ thù lao năm 2024.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2024.
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính 2023; Báo cáo HĐQT năm 2023; Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

### **III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH**

### **IV. BIỂU QUYẾT.**

Trên cơ sở các Báo cáo, tờ trình và thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung đại hội, để ghi lại kết quả thông qua các nội dung trên, giới thiệu Ban kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu gồm:

- |                       |                         |           |
|-----------------------|-------------------------|-----------|
| 1. Ông Trịnh Quốc Sơn | Chức vụ: Kế toán trưởng | Tổ trưởng |
| 2. Bà Lê Thị Hiền     | Chức vụ: PP.TCKT        | Tổ viên   |

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

## **CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA**

### **1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024, theo đó:**

#### **1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023**

Ý kiến của Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam: Rà soát và chuẩn xác lại các số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2023, đảm bảo các số liệu phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán độc lập phát hành.

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu           | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| 1   | Doanh thu                  | Tr.đồng     | 205          | 1.170     | 570,88%                  |
| 2   | Chi phí                    | Tr.đồng     | 1.308        | 2.064     | 157,81%                  |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế       | Tr.đồng     | -1.103       | -894      | 81,04%                   |
| 4   | Thuế TNDN                  | Tr.đồng     |              |           |                          |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế         | Tr.đồng     | -1.103       | -894      | 81,04%                   |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH | %           | -2,21%       | -1,79%    | 81,04%                   |

## 1.2 Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu     | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu            | Tr.đồng     | 390               |
| 2   | Chi phí              | Tr.đồng     | 1.199             |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng     | -809              |
| 4   | Thuế TNDN            | Tr.đồng     |                   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng     | -809              |

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

## 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

## 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, Kế hoạch năm 2024.

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu

quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

#### **4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm soát tại Công ty năm 2023.**

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

#### **5. Thông qua Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2023, Kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.**

+ Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023

- Chủ tịch HĐQT: 12.000.000 đồng
- TV HĐQT, BKS: 84.000.000 đồng
- **Tổng cộng: 96.000.000 đồng**

+ Kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024

- Chủ tịch HĐQT: 12.000.000 đồng
- TV HĐQT, BKS: 84.000.000 đồng
- **Tổng cộng: 96.000.000 đồng**

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

#### **6. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.**

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

#### **7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 như sau:**

Ý kiến của Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam:

Hiện nay, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty lũy kế đến ngày 31/12/2023 là 6.887.504.290 đồng. Do vậy, sẽ chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế lũy kế tại ngày 31/12/2023 tối thiểu là 10%.

| Nội dung                                                                                                           | Số tiền (đồng) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2023 (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 27/04/2023) | 7.781.405.451  |
| - Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2023 (theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)                        | -893.901.161   |
| - Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2023                                                                           | 6.887.504.290  |
| - Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông 0% (trên vốn 50 tỷ đồng)                                                     |                |
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2024                                                                            | 6.887.504.290  |

**Biểu quyết:** Số phiếu biểu quyết: phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 03 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 3.427.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 69,56 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 01 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần - chiếm tỷ lệ 30,44% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

### PHẦN III: KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

- Ông Trịnh Quốc Sơn – Thư ký Đại hội đọc Biên bản đại hội
- Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc trước đại hội.
- Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tọa Đại hội phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc đại hội.
- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường kết thúc vào hồi 11g00 cùng ngày.

THƯ KÝ



Trịnh Quốc Sơn

CHỦ TỌA



Phạm Tuấn Ngọc

#### Tài liệu lưu kèm:

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023
- Báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;
- Các Tờ trình.